

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ đầu tư Cân Bằng Bản Việt ("VCAMBF") hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc, tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định. Mục tiêu đầu tư của Quỹ VCAMBF tuân thủ theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ tại thời điểm 31/12/2023, tính đến kỳ báo cáo, giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ tăng 4.25% so với giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/09/2023.

3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ:

- Quỹ định hướng xây dựng một danh mục đa dạng và cân bằng bao gồm cổ phiếu (bao gồm cả là cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu chưa niêm yết) của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng trong các lĩnh vực, ngành nghề không hạn chế và phù hợp với các quy định đầu tư và các tài sản có thu nhập cố định bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, hoặc trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết.
- Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi tùy theo nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.
- Để đạt được mục tiêu đề ra, Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ tài sản sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi, cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng cơ hội đầu tư cụ thể thông qua việc đánh giá và phân tích tiềm năng của từng cơ hội đầu tư.

4. **Phân loại Quỹ:** Quỹ VCAMBF là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt quản lý trong suốt thời hạn hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

5. **Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:** Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

6. **Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao):** Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình nhờ danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng.
7. **Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:** 15/05/2014
8. **Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo** (Tại ngày 31/12/2023):
- Giá trị tài sản ròng: 98.830.428.185 Đồng Việt Nam
 - Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ: 6.128.966,95 Chứng chỉ Quỹ
9. **Chỉ số tham chiếu của Quỹ:** Quỹ không có chỉ số tham chiếu.
10. **Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ**
- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định.
 - Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).
 - Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.
11. **Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ**
- Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ Quỹ lũy kế đến thời điểm báo cáo là 3.500 Đồng/Chứng chỉ Quỹ.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	31/12/2023 (%)	31/12/2022 (%)	31/12/2021 (%)
1. Danh mục chứng khoán cơ cấu	68,57	55,20	65,76
2. Tài sản khác	31,43	44,80	34,24
Cộng	100,00	100,00	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động (Đến thời điểm báo cáo)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	98.830.428.185	77.529.970.878	117.220.725.865
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	9.128.966,95	5.737.082,56	7.071.151,75
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)	16,125.14	13,513.83	16,577.32

2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	16.670,46	13.810,90	16.759,48
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	14.980,78	12.852,36	15.889,61
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	N/A	N/A	N/A
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	N/A	N/A	N/A
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	N/A	N/A	N/A
2.9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	19,32%	-18,48%	29,19%
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	115,92%	132,66%	37,28%
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	-96,59%	-151,14%	-8,09%
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	N/A	N/A	N/A
2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	N/A	N/A	N/A
2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	N/A	N/A	N/A
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	2,24%	2,25%	1,73%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	1,02	1,20	0,90

* Ghi chú: Các tỷ lệ tăng trưởng CCQ tính theo NAV/CCQ sau khi đã phân phối lợi tức

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
- 1 năm	19,32%	19,32%
- 3 năm	25,66%	63,55%
- Từ khi thành lập	61,25%	95,04%

* Ghi chú: Các tỷ lệ tăng trưởng CCQ tính theo NAV/CCQ sau khi đã phân phối lợi tức

4. Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	19,32%	-18,48%	29,19%

* Ghi chú: Các tỷ lệ tăng trưởng CCQ tính theo NAV/CCQ sau khi đã phân phối lợi tức

III. Mô tả thị trường trong kỳ

1. Môi trường đầu tư Quý 4 và cả năm 2023

Tăng trưởng GDP Quý 4 hồi phục tích cực

- GDP Quý 4 ghi nhận tăng trưởng 6,72% so với cùng kỳ năm 2022, mặc dù chỉ cao hơn tốc độ tăng của cùng kỳ các năm 2012-2013 và 2020-2022 nhưng trong xu hướng hồi phục tích cực (Quý 1 tăng 3,41%, Quý 2 tăng 4,25%, Quý 3 tăng 5,47%).
 - Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng rõ rệt nhất trong Quý 4 với mức tăng trưởng 7,35% so với năm trước, đóng góp 49,91% vào tổng tăng trưởng GDP.
 - Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm. Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,02%, là mức tăng thấp nhất của cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011–2023, đóng góp 1 điểm phần trăm.
- Tính chung cả năm 2023, kinh tế Việt Nam tăng 5,05% so với năm 2022 (8,12%) và không thể đạt được mục tiêu 6,5% của Chính Phủ đề ra. Tốc độ này chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,52% của các năm 2020 và 2021. Các ngành thuộc khu vực dịch vụ như Bán lẻ (tăng 8,82%), vận tải, kho bãi (tăng 9,18%), Lưu trú và ăn uống (tăng 12,24%),...

Kiểm soát tốt lạm phát

- CPI bình quân Quý 4 tăng 3,54% so với Quý 4 năm 2022 và CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm trước, đạt được mục tiêu kiểm soát lạm phát cả năm ở mức 4,5% do Chính phủ đề ra.
- Trong cơ cấu CPI năm 2023, nhóm giáo dục có mức tăng cao nhất 7,44% so với năm 2022 do học phí năm học 2023-2024 tăng theo lộ trình của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,58% so với năm 2022 do giá nguyên liệu xây dựng đầu vào tăng trở lại và cùng với đó là giá thuê nhà ở tăng lên. Tuy nhiên, nhóm giao thông giảm 2,49% so với năm 2022 nhờ giá xăng dầu giảm 11,02% do biến động giá thế giới.

Vốn FDI đăng ký khả quan

- Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/12 đạt 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ năm trước. Điểm sáng là vốn đăng ký mới đạt 20,19 tỷ USD, tăng 62,1% so với năm 2022 và đạt mức cao nhất trong 5 năm qua. Đáng chú ý, phần lớn vốn FDI đăng ký trong năm 2023 tập trung vào các dự án ở khu vực miền Bắc như: Quảng Ninh (3,1 nghìn tỷ USD), Thái Bình (2,7 nghìn tỷ USD), Bắc Giang (1,5 nghìn tỷ USD),...
- Giải ngân FDI tăng trưởng ổn định, đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm trước. Riêng tháng 12, vốn FDI thực hiện 2,93 tỷ USD, tăng 30% so với tháng 11 và 8% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu cải thiện hơn ở 3 tháng cuối năm 2023

- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 12 năm 2023 đạt 63,54 tỷ USD, tăng 4,7% so với tháng 11 và tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 32,91 tỷ

USD, tăng 5,7% so với tháng trước và kim ngạch nhập khẩu ước đạt 30,63 tỷ USD, tăng 3,6% so với tháng trước. Tính chung cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước. Cán cân thương mại năm 2023 xuất siêu 28 tỷ USD.

Tăng trưởng tín dụng bất tăng trong tháng 12

- Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế trong năm 2023 đạt 13,71% từ đầu năm (so với năm 2022 tăng 14,18%), thấp hơn mục tiêu 14,5%. Tuy nhiên, tính riêng trong tháng 12, tín dụng đã tăng thêm 4,56%, khi nhảy vọt từ mức 9,15% vào cuối tháng 11 năm 2023.
- Để hỗ trợ nền kinh tế đang gặp khó khăn, Ngân hàng Nhà nước đã cắt giảm lãi suất điều hành 4 lần từ tháng 3 đến tháng 5 (giảm từ 0,5% - 2%/năm), mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm mạnh trong 2 tháng cuối năm. Tuy nhiên, nguồn vốn giá rẻ vẫn còn dư thừa tại các Ngân hàng thương mại do cầu tín dụng của nền kinh tế còn rất thấp.

Áp lực tỷ giá hạ nhiệt trong Quý 4

- Tính đến ngày 25/12/2023, tỷ giá trung tâm ở mức 23.895 VNĐ/USD, tăng 1,2% so với thời điểm cuối năm 2022. VND là một trong những đồng tiền ổn định trong khu vực và trên thế giới khi chỉ mất giá dưới 3%.
- Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động giảm áp lực lên tỷ giá thông qua hoạt động hút hơn 360 nghìn tỷ đồng qua thị trường mở với kỳ hạn 28 ngày bắt đầu từ 21/9 đến 8/11/2023. Bên cạnh đó, sau khi bán lượng lớn dự trữ ngoại hối trong năm 2022, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện mua lại và đưa dự trữ ngoại hối lên mức 87,2 tỷ USD tính đến tháng 10 năm 2023.

2. Thị trường chứng khoán năm 2023

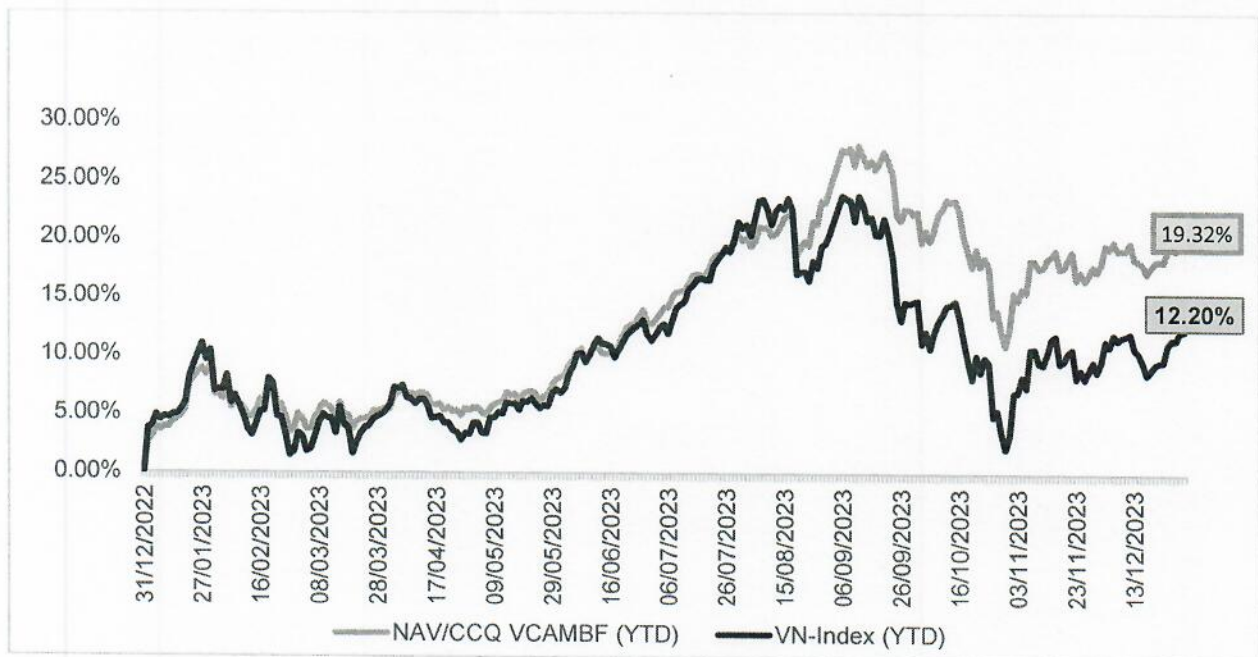
- Thị trường chứng khoán diễn biến tương đối tích cực ở nửa đầu năm, có thời điểm VNIndex ghi nhận mức tăng gần 24% so với đầu năm, đạt hơn 1.255 điểm. Động lực chính là chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước cùng với 4 lần cắt giảm lãi suất điều hành nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
- Tuy nhiên, thị trường bước vào đợt điều chỉnh mạnh trong Quý 3 cùng áp lực bán mạnh đã diễn ra trong bối cảnh lực cầu suy yếu khiến VN-Index giảm 24,44% cùng thanh khoản sụt giảm mạnh dưới áp lực của khối ngoại. Tính đến ngày 28/12/2023, chỉ số VNIndex đạt 1.127,58 điểm, tăng 3,1% so với tháng 11 và tăng 12,2% so với cuối năm 2022. Giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 15.120 tỷ đồng, giảm 11,07% so với năm 2022.
- Về diễn biến giá từ đầu năm, các nhóm ngành ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong năm 2023 gồm Dịch vụ tài chính (+68,81% so với đầu năm), Hóa chất (+46,77% so với đầu năm), Vật liệu & xây dựng (+42,90% so với đầu năm), Tài nguyên cơ bản (+42,67% so với đầu năm). Mặt khác, Hàng & Dịch vụ công nghiệp (+8,77% so với đầu năm), Bất động sản (+5% so với đầu năm) và Thực phẩm và đồ uống (+1,34% so với đầu năm) là những ngành có hiệu suất kém nhất trong năm 2023.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
A	1	2	3
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	-96,59%	-101,60%	215,99%
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	115,92%	127,27%	-154,74%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	19,32%	25,66%	61,25%
Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ	19,32%	63,55%	95,04%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	N/A	N/A	N/A
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	N/A	N/A	N/A

- Biểu đồ tăng trưởng của chứng chỉ quỹ từ đầu năm tới ngày 31/12/2023



- Thay đổi giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	31/12/2023	30/09/2023	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	3=((1)-(2))/(2)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	98.830.428.185	94.804.410.442	4,25%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	16,125.14	16,501.11	-2.28%

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm 31/12/2023)

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5.000	292	151.824,20	2,48%
Từ 5.000 - 10.000	20	152.390,27	2,49%
Từ 10.000 đến 50.000	11	176.462,23	2,88%
Từ 50.000 đến 500.000	4	683.248,08	11,15%
Trên 500.000	1	4.965.042,17	81,01%
Tổng cộng	328	6.128.966,95	100%

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Triển vọng thị trường Quý 1/2024

Hồi phục lợi nhuận của doanh nghiệp

- Các công ty niêm yết dự kiến có thể đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hai chữ số trong năm 2024 nhờ xuất khẩu cũng như tiêu dùng hồi phục, và tác động tích cực có độ trễ của chính sách tài khóa và tiền tệ mở rộng. Các yếu tố vĩ mô đang ủng hộ kỳ vọng hồi phục này: lạm phát được kiểm soát tốt, tín dụng quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng, và rủi ro từ thị trường trái phiếu được khoanh vùng và hạn chế.
- Ở nhóm tài chính, các ngành ngân hàng, bất động sản, chứng khoán sẽ hưởng lợi từ mặt bằng lãi suất thấp cũng như dòng vốn trong nền kinh tế được khơi thông. Trong khi đó, các nhóm ngành phi tài chính như xây dựng, nguyên vật liệu, khu công nghiệp, v.v., sẽ được hỗ trợ từ tăng trưởng đầu tư công và dòng vốn FDI chuyển dịch.

Động lực tích cực từ sửa đổi hành lang pháp lý

- Triển vọng của hai nhóm ngành có tỷ trọng lớn nhất thị trường chứng khoán là ngân hàng và bất động sản đứng trước một thời điểm then chốt khi Quốc hội dự kiến thông qua Luật Đất đai và Luật Tín Dụng trong nửa đầu năm 2024. Nếu được thông qua, các văn bản pháp lý này sẽ góp phần khơi thông dòng vốn trong nền kinh tế, từ đó hỗ trợ đà hồi phục của hai ngành bất động sản và ngân hàng nói riêng, và cả nền kinh tế nói chung.

Rủi ro vĩ mô

- Lạm phát sẽ vẫn là một câu chuyện lớn trong năm 2024. Giá hàng hóa cơ bản giảm mạnh đã giúp lạm phát hạ nhiệt, nhưng xung đột Trung Đông hay đứt gãy chuỗi cung ứng luôn rình rập gây áp lực lên giá cả. Thời điểm FED cũng như các Ngân hàng Trung ương lớn chuyển sang pha nới lỏng để hỗ trợ kinh tế có thể đến trễ hơn kỳ vọng và gây gia tăng rủi ro suy thoái.

- Nợ xấu trong nước và trên toàn cầu chưa cho thấy dấu hiệu dừng đà gia tăng. Bộ đệm tài chính của doanh nghiệp đã yếu đi khi lãi suất neo cao trong bối cảnh doanh thu sụt giảm. Ngành bất động sản toàn cầu cũng như Việt Nam đang ở dưới áp lực tài chính rất lớn trong hai quý tới.

Kế hoạch hoạt động Quý 1/2024

- Duy trì tỷ lệ giải ngân cổ phiếu ở mức trung bình trên cơ sở đánh giá vĩ mô được hỗ trợ bởi chính sách nới lỏng tiền tệ nhiều khả năng sẽ được tiếp tục duy trì trong nửa đầu năm 2024;
- Đầu tư công được xác định vẫn sẽ là động lực tăng trưởng chính;
- Đồng thời nhóm ngành ngân hàng với kết quả kinh doanh 2023 dự kiến tích cực cộng với hỗ trợ về chính sách tại nền định giá rẻ là nhóm ngành được xem xét là cơ hội đầu tư cho năm 2024.

VI. Thông tin khác

1. Nhân sự điều hành Quý

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Ông Phạm Hợp Phố (Pham Pho Hop)	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên Hội Đồng Quản Trị	- Thạc sỹ về Quản trị Hành chính công tại trường Đại học Nam Cali. Hoa Kỳ. - Cử Nhân ngành Khoa học Máy tính và ngành Quan hệ Quốc Tế tại trường Đại học Nam Cali. Hoa Kỳ	Ông Phố hiện là Tổng Giám Đốc của VCAM. Trước khi gia nhập VCAM, ông Phố giữ chức vụ Phó Chủ Tịch Quý IDG Ventures Việt Nam (2006-2017), thành viên sáng lập muaban.net, chịu trách nhiệm quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá thị trường, phân tích cơ hội đầu tư, phát triển doanh nghiệp, gọi vốn và thoái vốn, cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông, thương mại điện tử như Hotdeal.vn, NhacCuatui.com, Webtretho.com... Trước đó ông có 5 năm là Cố vấn cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam Cali, Hoa Kỳ.
Bà Trương Thị Thanh Ngọc	Giám Đốc Quý	- Cử nhân Tài chính Tin dụng tại trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh - Cao học Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Bolton, UK	Gia nhập VCAM từ năm 2017, bà Thanh Ngọc phụ trách việc phân tích và nghiên cứu đầu tư của Quý. Bà Thanh Ngọc có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với các vị trí Trưởng bộ phận Giám sát tại Ban Kiểm soát nội bộ thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB); sau đó là Trưởng bộ phận Phân tích và Kế hoạch thuộc Khối Chiến lược Phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK). Tại đây, bà phụ trách các hoạt động về nghiên cứu thị trường, đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, nhằm xây dựng mục tiêu và kế hoạch tăng trưởng với sự tư vấn của các Chuyên gia Cấp cao đến từ Ngân hàng Maybank, Malaysia – Cổ đông chiến lược của ABBANK.

2. Ban Đại diện Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Ông Trần Phát Minh	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Ông Trần Phát Minh có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng. Ông đã đảm nhận những chức vụ Kế toán trưởng và Phó Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Phương Nam; Thành viên Hội đồng Quản trị của Chứng khoán Phương Nam; Thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
Ông Cung Trần Việt	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Đại Học Sydney - Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật Chế Biến Thực Phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ)	Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding. Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1998.
Ông Huỳnh Richard Lê Minh	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Cử nhân Thương mại của Đại học Curtin University of Western Australia - Thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Úc (Australian CPA)	Ông Huỳnh Richard Lê Minh có kinh nghiệm lâu năm trong ngành kiểm toán và quản trị chuyên nghiệp. Ông từng giữ chức vụ Giám đốc PriceWaterhouseCoopers Việt Nam và Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

3. Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	- Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội) - Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị tài chính Đại học Quốc tế tại Geneva (International University in Geneva). Thụy Sĩ.	Bà Nguyễn Thanh Phượng là thành viên sáng lập của VCAM và VCSC. Bà hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và VCSC kể từ thời điểm thành lập năm 2007. Với việc thay đổi nhận diện thương hiệu của Ngân hàng Bản Việt – Viet Capital Bank (tiền thân là Ngân hàng Gia Định). Bà Phượng được bầu chọn vào Hội đồng Quản trị của ngân hàng này từ tháng 02/2012. Trong vai trò thành viên Hội đồng Quản trị, Bà Phượng chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, quản trị chiến lược, hỗ trợ Ban Điều hành với mục tiêu đưa Viet Capital trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường. Bà Phượng từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim (Việt

			Nam). tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ. một trong những Nhà Đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trước khi sáng lập Viet Capital. Bà giữ vai trò Giám đốc đầu tư của Quỹ Vietnam Holding. một Quỹ đầu tư nước ngoài niêm yết trên thị trường chứng khoán London.
Ông Cung Trần Việt	Thành viên Hội đồng quản trị	- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Đại Học Sydney - Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật Chế Biến Thực Phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ)	Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding. Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1998. Kể từ năm 2002 Ông là Giảng Viên môn Quản trị Tài chính và Định giá Doanh nghiệp tại khoa Kinh Tế, Đại Học Quốc Gia Tp HCM. Là thành viên sáng lập của Công ty Tư vấn PSV. Ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với hai công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	- Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Sydney University of Technology (Australia) - Hội viên cao cấp Hiệp hội Kế toán viên công chứng Úc (FCPA Australia)	Ông Tuấn trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ. Trước khi gia nhập VCAM, ông đã giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty. Ngoài ra, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu Vietnam và thế giới như PriceWaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Lady Vietnam, nơi ông lần lượt đảm trách các chức vụ Giám đốc Quản trị Thuế và Giám đốc Kiểm soát hoạt động doanh nghiệp.
Ông Nguyễn Hoàng Bảo (Henry)	Thành viên Hội đồng quản trị	- Cử nhân Quản trị Kinh doanh Đại học Harvard - Tiến sĩ Y khoa trường Đại học Northwestern - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Kellogg School of Management – Hoa Kỳ	Ông Bảo hiện đang là Tổng Giám đốc của Quỹ đầu tư IDG Ventures tại Việt Nam (IDGVV), chuyên đầu tư vào các công ty thuộc lĩnh vực tiêu dùng, truyền thông và công nghệ kể từ năm 2004. Trước khi gia nhập IDG Ventures Vietnam, Ông từng là cộng sự nghiên cứu của Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs tại New York. Ông cũng là một trong các thành viên sáng lập S2S Medical Publishing và trang web Medschool.com. Ông còn là Giám đốc Nhượng quyền Phát triển của tập đoàn McDonald's tại Việt Nam. Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, là thành viên của Hiệp hội Asia

			Society. Ông còn là thành viên Hội đồng quản trị của Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam. Ngoài ra, Ông còn là Chủ tịch Hội đồng cổ vấn của Quỹ Phẫu thuật nụ cười Operation Smile Vietnam và là thành viên của Hiệp hội Thương mại Amcham tại Việt Nam. Ông Henry giữ chức vụ điều hành của Tập đoàn VC. Công ty cổ phần Vật Giá. Công ty cổ phần Truyền thông trực tuyến VTC. Tập đoàn Công nghệ Vega. VinaPay và Công ty cổ phần Truyền thông Mặt Trời Vàng.
Ông Phạm Hợp Phố (Pham Pho Hop)	Thành viên Hội đồng quản trị	- Thạc sỹ về Quản trị Hành chính công tại trường Đại học Nam Cali. Hoa Kỳ. - Cử Nhân ngành Khoa học Máy tính và ngành Quan hệ Quốc Tế tại trường Đại học Nam Cali. Hoa Kỳ	Ông Phố có 11 năm kinh nghiệm làm việc tại quỹ đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VCAM, ông Phố giữ chức vụ Phó Chủ Tịch Quỹ IDG Ventures Việt Nam (2006-2017), thành viên sáng lập muaban.net, chịu trách nhiệm quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá thị trường, phân tích cơ hội đầu tư, phát triển doanh nghiệp, gọi vốn và thoái vốn, cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông, thương mại điện tử như Hotdeal.vn, NhacCuatui.com, Webtretho.com... Trước đó ông có 5 năm là Cố vấn cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam Cali. Hoa Kỳ.

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 18 tháng 01 năm 2024



GIÁM ĐỐC QUỸ

TRƯƠNG THỊ THANH NGỌC

